

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 05-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thông

2. Ông Phạm Xuân Vạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1984, tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Không cố định; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng H và bà Tạ Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị Q và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Ngày 14/6/2019, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Gia Nghĩa (Nay là thành phố Gia Nghĩa) khởi tố, bắt tạm giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”, ngày 23/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định đình chỉ điều tra bị can do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 - Có mặt.

2. Lê Thị Lệ H, sinh năm 1983, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lê Thị N; có chồng là Nguyễn Xuân T (Đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2022 - Có mặt.

Bị hại: Anh Dương Văn N và chị Nguyễn Thị Tú T, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Anh K, địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00' ngày 21/9/2022, Lê Thị Lệ H và Nguyễn Đăng T cùng uống rượu tại nhà anh Nguyễn Tiến H (sinh năm 1972) thuộc tổ dân phố N, phường Q, thành phố G. Lúc này, H nói với T về việc không có điện thoại sử dụng thì T nói “để anh đi kiếm cho”. Nói xong, T hỏi mượn anh H một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen BKS 48B1-689.49 nói đi công chuyện thì anh H đồng ý.

Sau đó, T điều khiển xe mô tô trên chở H đi đến khu vực trung tâm thành phố G mục đích để tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Trên đường đi, T nói với H “không có tiền thì đi lấy” (ý nói đi trộm điện thoại về dùng) thì H đồng ý. Do trước đây T từng làm phụ hồ tại khu vực Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành thuộc tổ dân phố 1, phường N nên T rất thuộc đường đi và biết ở lán công trình có nhiều người ngủ lại. Do đó, T chở H đến đây tìm điện thoại trộm cắp. Đến nơi, T dựng xe mô tô ở lề đường rồi cùng H đi bộ vào lán. Thấy mọi người ngủ say nên T dùng tay kéo chốt cửa bên trong ra rồi đứng ở ngoài cánh giới, còn H đi vào bên trong trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Realme 9C của anh K (sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố 1, phường N) đang để trên đầu giường cấm sặc. Lấy điện thoại xong H đi ra ngoài hiên lán trại để về thì thấy phía trước lán có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu xe Wave, màu đỏ đen, BKS 70K1-088.54 của vợ chồng anh Dương Văn N (sinh năm 1986), chị Nguyễn Thị Tú T (sinh năm 1978) cùng trú tại tổ dân phố Tân Tiến, phường Quảng T đang dựng trước lán nên T và H bàn với nhau lấy trộm chiếc xe mô tô BKS 70K1-088.54 về làm phương tiện đi lại. Do xe không có chìa khóa để mở nguồn điện khởi động xe nên T và H cùng nhau đẩy xe mô tô xuống đường nơi T dựng xe trước đó rồi tìm nhặt dây điện cũ vứt tại sân để buộc vào cổ xe mô tô để kéo đi. Lúc này, H điều khiển xe của anh H kéo xe mô tô vừa trộm cắp được do T ngồi cầm lái. Cả hai cùng nhau kéo xe mô tô trộm được đến quán cháo lươn Xứ Nghệ nằm trên đường Nguyễn Tất Thành thuộc tổ dân phố 3, phường N thì ghé vào ăn.

Đến khoảng 00h30' ngày 22/9/2022, vợ chồng anh N, chị T, anh K tỉnh dậy thì phát hiện xe mô tô và điện thoại bị mất trộm nên cùng nhau đi tìm. Khi thấy xe mô tô biển kiểm soát 70K1-088.54 của mình đang dựng trước quán cháo lươn Xứ Nghệ thì anh N trình báo cho lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Đắk Nông đến đưa người cùng tang vật về Công an phường Nghĩa Phú để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐG ngày 26/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự TP. Gia Nghĩa, kết luận: Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.301.960đ. Trong đó:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu xe Wave, màu đỏ đen, BKS 70K1-088.54 có giá trị 7.551.960đ.

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Realme có giá trị 1.750.000đ.

Cáo trạng số: 97/CT-VKS-GN ngày 28-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T và Lê Thị Lệ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 09 đến 12 tháng tù; Lê Thị Lệ H từ 06 đến 09 tháng tù

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại 01 xe mô tô BKS 48B1-689.49; 01 xe mô tô BKS 70K1-088.54 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ) cho anh Nguyễn Tiến H, chị Nguyễn Thị Tú T, anh K là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, với các tài liệu, chứng cứ khác lưu tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Vào khoảng 22h30' ngày 21/9/2022, tại tổ dân phố 1, phường N, thành phố G, Nguyễn Đăng T, Lê Thị Lệ H đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu xe Wave, màu đỏ đen, BKS 70K1-088.54 có giá trị 7.551.960đ của vợ chồng anh Dương Văn N, chị Nguyễn Thị Tú T và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu Realme 9C có giá trị 1.750.000đ của anh K. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.301.960đ

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đăng T và Lê Thị Lệ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự, an ninh tại địa phương nơi tội phạm được thực hiện nói riêng và xã hội nói chung. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt

cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Trong vụ án này có 02 bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành hành vi, có vai trò như nhau. Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích, được đình chỉ vụ án do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nhưng không lấy đó làm bài học để trở thành người công dân tốt nên khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe mô tô BKS 48B1-689.49; 01 xe mô tô BKS 70K1-088.54 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Tiến H, chị Nguyễn Thị Tú T, anh K, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận

[9]. Tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đăng T và Lê Thị Lệ H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đăng T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22-9-2022.

Xử phạt Lê Thị Lệ H 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22-9-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an thành phố Gia Nghĩa trả lại 01 xe mô tô BKS 48B1-689.49; 01 xe mô tô BKS 70K1-088.54 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme cho anh Nguyễn Tiến H, chị Nguyễn Thị Tú T, anh K.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đăng T và Lê Thị Lệ H phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc